

Số: /BC-UBND

Sơn Tịnh, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết công tác thể dục thể thao năm
2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Công văn số 2043/SVHTTDL-QLTD ngày 11/11/2025 của Sở VHTTDL về việc xây dựng báo cáo tổng kết công tác TDTT năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; UBND xã Sơn Tịnh báo cáo như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025**I. KHÁI QUÁT CHUNG:****1. Bối cảnh, đặc điểm, tình hình của địa phương**

- Xã Sơn Tịnh được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở hợp nhất xã Tịnh Bình, Tịnh Sơn và thị trấn Tịnh Hà, có diện tích tự nhiên 59.785 km²; với 42.380 nhân khẩu thành 01 đơn vị hành chính cấp xã với 19 thôn. Vị trí địa lý: phía Đông giáp Phường Trương Quang Trọng, phía Tây giáp xã Ba Gia, phía Nam giáp Sông Trà Khúc, phía Bắc giáp xã Thọ Phong.

- Năm 2025, công tác thể dục thể thao (TDTT) của xã diễn ra trong điều kiện địa phương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao; dân số đông, nhu cầu tham gia TDTT của Nhân dân ngày càng tăng. Địa bàn xã rộng, có 19 thôn sau sáp nhập, với nhiều thiết chế văn hóa – thể thao đã và đang được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào TDTT phát triển.

2. Thuận lợi

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, UBND xã; và các cơ quan cấp trên.

- Nhận thức của Nhân dân về lợi ích của việc luyện tập thể dục thể thao ngày càng cao.

- Một số thôn duy trì tốt phong trào TDTT quần chúng, thường xuyên tổ chức các giải thể thao theo dịp lễ, Tết.

- Các văn bản chỉ đạo mới như Kết luận số 70-KL/TW và Quyết định số 1189/QĐ-TTg tạo hành lang pháp lý thuận lợi để địa phương triển khai.

3. Khó khăn

- Cơ sở vật chất TDTT chưa đồng bộ, sân bãi nhiều nơi còn tạm.

- Nguồn kinh phí dành cho TDTT còn hạn chế; xã hội hóa chưa mạnh.
- Một số thôn địa bàn rộng, dân cư phân tán, khó tổ chức hoạt động TDTT đồng đều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Công tác quản lý nhà nước về TDTT

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 09/9/2025 về việc tổ chức Đại hội TDTT xã Sơn Tịnh lần thứ I, năm 2025; Ngay sau khi ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT UBND xã đã thành lập Ban tổ chức (BTC) và các Tiểu ban giúp việc Đại hội TDTT xã lần thứ I, năm 2025; BTC đã xây dựng và ban hành Điều lệ Đại hội, Điều lệ của từng môn, phân công nhiệm vụ từng thành viên BTC.
- Triển khai tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 70-KL/TW và Quyết định số 1189/QĐ-TTg; lồng ghép trong sinh hoạt chi bộ, các hội nghị đoàn thể, hệ thống truyền thanh cơ sở.
- Tham mưu cập nhật, bổ sung các nội dung quản lý nhà nước về TDTT vào chương trình công tác của UBND xã.

2. Công tác phát triển sự nghiệp TDTT:

2.1. Về thể dục thể thao cho mọi người

- Duy trì phong trào luyện tập TDTT rộng khắp, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên ước đạt 25%.
- Trong nhà trường: 100% trường học trên địa bàn thực hiện chương trình giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường.
- Trong lực lượng vũ trang: Duy trì nền nếp luyện tập thể lực theo tiêu chuẩn; tham gia tốt các giải thể thao do cấp trên phát động.
- Trong công nhân, nông dân, người cao tuổi: Hoạt động hiệu quả như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, đi bộ, dưỡng sinh,...
- Chương trình phối hợp: Tổ chức các hoạt động TDTT phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ,...
- Đại hội TDTT: Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao xã Sơn Tịnh lần thứ I, năm 2025 theo đúng kế hoạch.

2.2. Phát triển cơ sở vật chất TDTT

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống thiết chế thể thao tại 19 thôn, gồm: sân bóng đá, sân bóng chuyền, cầu lông,... để xây dựng kế hoạch sửa chữa, nâng cấp phù hợp.

2.3 Xã hội hóa và phát triển kinh tế thể thao

- Vận động mạnh thường quân, doanh nghiệp tài trợ cho các giải thể thao.
- Một số hộ kinh doanh dịch vụ thể thao như sân bóng đá cỏ nhân tạo, phòng tập gym hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu Nhân dân.

2.4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực TDTT: Cử cán bộ phụ trách Văn hóa – Thể thao của xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức trong năm 2025.

2.5. Các mặt công tác khác

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã và 19 thôn về lợi ích của việc luyện tập thể dục thể thao, các hoạt động thi đấu, sự kiện thể thao.
- Phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội (Zalo thôn, fanpage xã) nhằm thu hút người dân tham gia phong trào TDTT.
- Phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh trật tự khi tổ chức giải thể thao tại các thôn và Đại hội TDTT xã.
- Tuyên truyền phòng, chống chấn thương trong thể thao; đảm bảo sơ cấp cứu tại các giải đấu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thành tích nổi bật

- Phong trào TDTT quần chúng được duy trì ổn định.
- Tổ chức thành công Đại hội TDTT xã Sơn Tịnh lần thứ I, năm 2025.
- Cơ sở vật chất TDTT từng bước được đầu tư, nâng cấp.
- Tỷ lệ người dân tập luyện TDTT thường xuyên tăng so với năm 2024.

2. Khó khăn, tồn tại

- Thiết chế TDTT nhiều thôn còn thiếu, chưa đồng bộ.
- Kinh phí cho hoạt động TDTT cấp cơ sở còn hạn chế, không đảm bảo.
- Đội ngũ hướng dẫn viên TDTT còn mỏng, chưa được đào tạo bài bản.

3. Nguyên nhân

- Nguồn lực tài chính còn hạn chế.
- Một bộ phận Nhân dân chưa thật sự quan tâm đến luyện tập TDTT.
- Công tác phối hợp giữa một số đoàn thể trong tổ chức hoạt động TDTT chưa thường xuyên.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Phương hướng chung

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển thể dục thể thao, trọng tâm là Kết luận số 70-KL/TW và Quyết định số 1189/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TDTT; phát huy trách nhiệm của các đoàn thể, thôn, tổ chức xã hội và Nhân dân trong phát triển phong trào TDTT.

- Phát triển phong trào TDTT quần chúng sâu rộng, bền vững; nâng cao sức khỏe cộng đồng, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT.
- Từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công tác viên TDTT tại thôn; tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Mục tiêu

- Duy trì và phát triển phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, bảo đảm hoạt động tập luyện TDTT thường xuyên.
- Nâng cao chất lượng tổ chức các giải thể thao cấp xã, tạo sân chơi lành mạnh, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.
- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo dưỡng các thiết chế văn hóa – thể thao hiện có.
- Tăng số lượng câu lạc bộ TDTT, đa dạng hóa các môn thể thao phù hợp với điều kiện địa phương.
- Phân đầu mỗi thôn có ít nhất 01 phong trào TDTT duy trì thường xuyên, ổn định.

3. Chỉ tiêu cụ thể năm 2026

3.1. Chỉ tiêu về phong trào TDTT quần chúng

- Tỷ lệ người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt từ 30 - 35% dân số.
- Tỷ lệ hộ gia đình tham gia ít nhất một hoạt động TDTT đạt trên 15%.
- 100% trường học trên địa bàn tổ chức đầy đủ giờ học giáo dục thể chất và các hoạt động ngoại khóa TDTT.

3.2. Chỉ tiêu về tổ chức hoạt động, giải thể thao

- Tổ chức tối thiểu 01 giải thể thao cấp xã (bóng đá, bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, Điền kinh...).
- Cử đoàn vận động viên tham gia tối thiểu 02 giải thể thao cấp tỉnh.

3.3. Chỉ tiêu về nguồn nhân lực TDTT

- 100% cán bộ phụ trách Văn hóa – Thể thao – Truyền thông xã được tham gia ít nhất 01 lớp bồi dưỡng/năm về nghiệp vụ quản lý TDTT, tổ chức hoạt động phong trào và chuyên môn thể thao.
- Đảm bảo cán bộ làm công tác TDTT có đủ năng lực tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức các giải TDTT cấp xã và hướng dẫn các thôn.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Đẩy mạnh phát triển phong trào TDTT quần chúng.
2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất TDTT cho các thôn của xã.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho các hoạt động TDTT.

4. Đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về tầm quan trọng của TDTT.

5. Tập trung bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động TDTT cơ sở.

III. Nhiệm vụ cụ thể

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,... trong năm 2026.

- Tổ chức các hoạt động TDTT nhân các ngày lễ lớn trong năm 2026.

- Rà soát, đề xuất sửa chữa các thiết chế TDTT bị xuống cấp, hư hỏng.

IV. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp thực hiện chính sách, đường lối

Tuyên truyền sâu rộng các văn bản của Trung ương, tỉnh về phát triển TDTT. Đưa mục tiêu phát triển TDTT vào nghị quyết HĐND xã và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

2. Giải pháp phát triển phong trào TDTT quần chúng và thể thao thành tích cao

Hỗ trợ các câu lạc bộ duy trì sinh hoạt định kỳ. Tổ chức các giải thể thao cấp xã và hỗ trợ các thôn tổ chức giải nội bộ.

3. Giải pháp xã hội hóa

Vận động doanh nghiệp, mạnh thường quân tài trợ giải. Khuyến khích người dân đầu tư các cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao.

4. Giải pháp về đầu tư, phát triển nguồn nhân lực

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

5. Các giải pháp khác

- Tăng cường phối hợp với các Hội đoàn thể, tổ chức, cơ quan, đơn vị ... để triển khai phong trào TDTT hiệu quả.

- Hằng năm xét khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào TDTT.

- Khen thưởng các thôn duy trì phong trào mạnh, tổ chức giải thể thao tốt, huy động xã hội hóa hiệu quả.

- Đưa tiêu chí hoạt động TDTT vào đánh giá thôn văn hóa và gia đình văn hóa.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở.

V. Đề xuất và kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho xã để sửa chữa, nâng cấp sân bãi TDTT, đầu tư mua sắm các dụng cụ luyện tập TDTT để lắp đặt tại các thôn.

- Kiến nghị cấp trên xem xét hỗ trợ nguồn lực triển khai Chiến lược phát triển TDTT theo Quyết định 1189/QĐ-TTg.

- Đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi mở lớp tập huấn nghiệp vụ TDTT cho cán bộ cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của UBND xã Sơn Tịnh. Kính báo cáo Sở VHTTLD tỉnh Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở VHTTDL tỉnh Quảng Ngãi;
- CT, các PCT UBND xã;
- PCVP;
- Lưu: VT, VHXXH_(Tiền).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lành

BIỂU MẪU 1
THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO TDTT QUẦN CHÚNG

TT	Nội dung	Chỉ số năm liền trước năm đánh giá (2024)	Chỉ số năm đánh giá (2025)	Chỉ số phần đầu năm đánh giá (2026)
(a)	(b)	(c)	(d)	(đ)
I	Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên			
1.1	Tổng số dân trên địa bàn	19. 586	42.380	42.890
1.2	Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	4.896	10.595	12.867
1.3	Tỷ lệ % = (Tổng số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên/ tổng số dân trên địa bàn) x 100 (%)	25%	25/%	30%
II	Số gia đình thể thao			
2.1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	4.896	10.070	10.450
2.2	Tổng số gia đình thể thao	489	1.007	1.567
2.3	Tỷ lệ % = (Tổng số gia đình thể thao/ tổng số hộ gia đình trên địa bàn) x 100 (%)	10%	10%	15%
III	Số cộng tác viên thể dục, thể thao			
3.1	Tổng số cộng tác viên thể dục, thể thao thực hiện nhiệm vụ được giao	7	15	30
3.2	Tỷ lệ % = (tổng số cộng tác viên thể dục, thể thao/ tổng số dân trên địa bàn) x 100 (%)	0,35%	0,35%	0,69%
IV	Số câu lạc bộ thể thao			
4.1	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở khu dân cư	0	0	1
4.2	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	0	0	1
4.3	Tổng số cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn.	0	02	5
4.4	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở và cơ sở kinh doanh hoạt động	0	02	5

	thể thao trên địa bàn (tổng các mục 4.1; 4.2 và 4.3)	0	02	5
V	Số công trình thể thao			
5.1	Tổng số nhà tập luyện, nhà thi đấu thể thao (tổng các mục 5.1.1 và 5.1.2)	0	0	1
5.1.1	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	0	0	1
5.1.2	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn	0	0	1
5.2	Tổng số bể bơi (tổng các mục 5.2.1; 5.2.2 và 5.2.3)	0	0	1
5.2.1	Tổng số bể bơi có chiều dài 50 mét	0	0	1
5.2.2	Tổng số bể bơi có chiều dài 25 mét	0	0	1
5.2.3	Tổng số các loại bể bơi khác	0	0	0
5.3	Tổng số sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời (tổng các mục 5.3.1; 5.3.2; 5.3.3; 5.3.4; 5.3.5; 5.3.6; 5.3.7 và 5.3.8)	22	33	40
5.3.1	Tổng số sân vận động có khán đài	0	0	4
5.3.2	Tổng số sân vận động không khán đài	03	03	1
5.3.3	Tổng số sân bóng đá mi ni	02	02	5
5.3.4	Tổng số sân bóng chuyền	8	11	15
5.3.5	Tổng số sân bóng rổ	0	0	0
5.3.6	Tổng số sân cầu lông	9	17	19
5.3.7	Tổng số sân quần vợt	0	0	0
5.3.8	Tổng số các loại sân tập luyện, thi đấu thể thao khác	0	0	0
5.4	Tổng số công trình thể thao đang sử dụng cho hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn (tổng các mục 5.1; 5.2 và 5.3)	0	0	0
VI	Số giải thể thao tổ chức hàng năm			
6.1	Tổng số giải thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tổ chức:	1	1	1
6.2	Tổng số giải thể thao quần chúng	0	0	0

	do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức			
6.3	Tổng số giải thể thao quần chúng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tổ chức	0	0	0
6.4	Tổng số giải thể thao quần chúng do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang và các tổ chức khác tổ chức	0	0	0
6.5	Tổng số giải thể thao quần chúng được tổ chức trên địa bàn (tổng các mục 6.1; 6.2; 6.3 và 6.4)	1	1	1

Biểu số: 4101.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

**TỶ LỆ NGƯỜI TẬP LUYỆN THỂ DỤC, THỂ THAO
THƯỜNG XUYÊN**
Năm 2025

Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (Người)	Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (%)
1	2
10.595	25%

**Biểu số: 4102.N/TDĐT-
TCTDĐT**
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

TỶ LỆ GIA ĐÌNH THỂ THAO
Năm 2025

Số gia đình thể thao <i>(Người)</i>	Tỷ lệ gia đình thể thao <i>(%)</i>
1	2
1.007	10%

Biểu số: 4103.N/TDTT- TCTDTT
Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-
BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**TỶ LỆ CỘNG TÁC VIÊN THỂ DỤC,
THỂ THAO
Năm 2025**

Số cộng tác viên thể dục, thể thao <i>(Người)</i>	Tỷ lệ cộng tác viên thể dục, thể thao <i>(%)</i>
15	0,35%

Biểu số: 4104.N/TDTT-TCTDTT
 Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-
 BVHTTD ngày 28
 tháng 12 năm 2021

SỐ CƠ SỞ KINH DOANH HOẠT ĐỘNG
TDTT; CÂU LẠC BỘ THỂ THAO
 Năm 2025

Tổng số	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Câu lạc bộ thể thao cơ sở
02	Cơ sở kinh doanh bóng đá Tài lộc	
	Câu lạc bộ Thể hình Anh Độ (kinh doanh Phòng tập thể dục thể hình	

**Biểu số: 4110.N/TDĐT-
TCTDĐT**
Ban hành kèm theo Thông tư
số 17/2021/TT-BVHTTĐ
ngày 28 tháng 12 năm 2021

SỐ CÔNG TRÌNH THỂ THAO
Năm 2025

Đơn vị	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao (Nhà)			Bể bơi (Bể)				Sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời (Sân)								
	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó							
		Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn		Bể bơi có chiều dài 50 mét	Bể bơi có chiều dài 25 mét	Bể bơi khác		Sân vận động có khán đài	Sân vận động không có khán đài	Sân bóng đá mini	Sân bóng chuyền	Sân bóng rổ	Sân cầu lông	Sân quần vợt	Sân thể thao khác
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Xã Sơn Tịnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	2	11	0	17	0	0

Biểu số: 4111.N/TDĐT- TCTDĐT

Ban hành kèm theo Thông tư số

17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28

tháng 12 năm 2021

NGUỒN LỰC CHO THỂ DỤC THỂ THAO

Năm 2025

Đơn vị	Nguồn tài chính (triệu đồng)					Diện tích đất (héc ta)			Nhân lực (người)		
	Tổng số	Ngân sách nhà nước			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước	Tổng diện tích	Đất có quy hoạch	Đất chưa có quy hoạch	Tổng số	Trình độ	
		Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản						Đại học trở lên	Khác
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Xã Sơn Tịnh			35.000.000		0				02	2	2

